

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 89 /2017/HS-ST.

Ngày: 27/12/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Long - Giáo viên Trường tiểu học xã Kroong thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

2/ Ông Đào Văn Hậu - Cán bộ Thành đoàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Trọng Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/HS-ST ngày 07/11/2017 đối với các bị cáo:

1. A S, sinh ngày 10/10/1999 tại Kon Tum; nơi ĐKNKTT: Thôn PleiĐôn, phường Q, thành phố K; chỗ ở: Thôn PleiĐôn, phường Q, thành phố K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 2/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Bình và bà Y Linh; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. A P, sinh ngày 6/10/1998 tại Kon Tum; nơi ĐKNKTT: Thôn Đăk Krăk, xã H, thành phố K; chỗ ở: Thôn PleiĐôn, phường Q, thành phố K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Wững và bà Y Som; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn 6, xã Quỳnh Liên, thị xã H, tỉnh N, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Y S, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Plei Đôn, phường Q, thành phố K, tỉnh K, có mặt.

2. Y, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh K, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h40' ngày 22/5/2017 A P đang ngồi chơi tại nhà chị gái Y S, có A S đến chơi, được một lúc, A S rủ A P đi dạo lòng vòng quanh thành phố Kon Tum, A P đồng ý. A P mượn xe mô tô 82RA – 0048 của chị Y S điều khiển chở A S đi dạo. Đến đường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, hướng từ đường Trần Phú đến đường Phan Đình Phùng, thấy bà Bạch Thị Y, trú tại số nhà 260 Duy Tân, thành phố Kon Tum, điều khiển xe mô tô 82B1- 270.38 chở chị Vũ Thị T đang đeo ví da bên người nên A S nói “ giật túi bà kia không?” A P đồng ý và quay xe mô tô lại đuổi theo đến đường Trần Phú đi Quốc lộ 24, đoạn Công ty cấp nước. A P điều khiển xe áp sát xe mô tô do bà Y điều khiển, A S dùng tay phải giật 1 ví của chị T, lấy được, A P liền điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy A S mở ví ra xem, có một số giấy tờ bị rơi ra, về đến nhà chị Y S, A S và A P kiểm tra bên trong có 3.515.000 đồng, 1 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, 1 pin sạc dự phòng có chữ ERAVER, 1 thỏi son có chữ MENARDSTEAM ONE TOUCH LIPSICK; 1 thỏi son có chữ WATER COLOR. Cả hai chia tiền, A P được 1.635.000 đồng, 1 điện thoại di động hiệu MASSTEL, 1 pin sạc dự phòng; A S được chia 1.880.000 đồng, sau đó đi nhận hết số tiền 165.000 đồng; riêng ví và 2 thỏi son A P vứt sau nhà.

Tại kết luận định giá tài sản số 61/ĐG- TS ngày 6/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Kon Tum, kết luận giá trị còn lại 1 ví da màu mận có chữ Beatiful, 1 điện thoại di động, nhãn hiệu Trung Quốc, có chữ Masstel, 1pin sạc dự phòng có chữ Esaver; 1 thỏi son có chữ Menard Steam One Touch Lipstick; 1 thỏi son có chữ Water color trị giá tổng cộng là 1.648.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng*). Tổng cộng A S, A P chiếm đoạt của chị Vũ Thị T trị giá tài sản là 5.163.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 77/KSĐT-SH ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A S, A P về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với lời khai có tại hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội

“*Cướp giật tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 68; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo A S từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo A Phôi từ 42 đến 48 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố KonTum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận.

Khoảng 15h40’ ngày 22/5/2017, các bị cáo A S và A P điều khiển xe mô tô, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu nên công khai giật một ví da, có số tiền 3.515.000 đồng, 1 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, 1 pin sạc dự phòng có chữ ERAVER, 1 thỏi son có chữ MENARDSTEAM ONE TOUCH LIPSICK, 1 thỏi son có chữ WATER COLOR và nhanh chóng tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.163.000 đồng. Hành vi của các bị cáo A S và A P phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo A S là người khởi xướng, rủ rê; cả hai bị cáo đều là người thực hành. Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản các bị cáo sử dụng xe mô tô là phương tiện công cụ để phạm tội.

Hành vi của các bị cáo, cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương. Vì vậy, cần xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, gây thiệt hại không lớn; người bị hại có đơn bãi nại; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung phạt để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo A S khi phạm tội là người chưa thành niên, mới 17 tuổi 05 tháng 12 ngày. Do đó áp dụng Điều 68; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự, được hưởng mức án nhẹ hơn đối với người thành niên phạm tội.

[5] **Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum, đã tiến hành thu giữ, xác định được chủ sở hữu và trả lại cho chị Vũ Thị Thủy: 01 ví da và dây đeo màu mận có chữ Beautiful; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, 01 pin sạc dự phòng có chữ ERAVER, 02 thỏi son có chữ MENARDSTEAM ONE TOUCH LIPSICK và chữ WATER COLOR, số tiền 3.340.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 82RA – 0048, bị cáo A P mượn của chị Y S đi chơi, sau đó thực hiện hành vi phạm tội, chị Y S không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Đối với bị hại chị Vũ Thị T, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo A S, A P bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Vũ Thị T. Các bị cáo đã đánh rơi trên đường chạy thoát, không nhớ ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không thu giữ được, người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Y S và Y B không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] **Về án phí:** Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo A S và A P phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 68; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A S **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2017.

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A P **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2017.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A S và A P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 231, 234, Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27-12-2017) các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Bị cáo; người bị hại, liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ VÂN

